

ĐỀ THI HỌC KÌ I – Đề số 1**Môn: Địa Lí - Lớp 11****Bộ sách: Kết nối tri thức với cuộc sống****BIÊN SOẠN: BAN CHUYÊN MÔN LOIGIAIHAY.COM****Mục tiêu**

- Ôn tập các kiến thức cuối học kì 1 của chương trình sách giáo khoa Địa Lí.
- Vận dụng linh hoạt lý thuyết đã học trong việc giải quyết các câu hỏi trắc nghiệm môn Địa Lí.
- Tổng hợp kiến thức dạng hệ thống, dàn trải các kiến thức cuối học kì 1 – chương trình Địa Lí 11.

Phần trắc nghiệm (7 điểm) Chọn câu trả lời đúng trong mỗi câu sau:**Câu 1 (NB).** Một trong những biểu biểu của toàn cầu hóa kinh tế là

- A. các dòng hàng hóa – dịch vụ, vốn ngày càng được tự do di chuyển.
- B. các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư, tài chính bị thu hẹp.
- C. thương mại nội vùng giữa các quốc gia trong cùng khu vực tăng.
- D. gia tăng số lượng và quy mô các tổ chức khu vực trên thế giới.

Câu 2 (NB). Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường có những nét tương đồng về

- A. Thành phần chủng tộc
- B. Mục tiêu và lợi ích phát triển
- C. Lịch sử dựng nước, giữ nước
- D. Trình độ văn hóa, giáo dục

Câu 3 (NB). Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương được viết tắt là

- A. APEC.
- B. IMF.
- C. WTO.
- D. ASEAN.

Câu 4 (NB). Phía Tây khu vực Mỹ La Tinh tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Nam Đại Dương
- D. Ấn Độ Dương.

Câu 5 (NB). Số lượng thành viên của tổ chức EU hiện nay là

A. 24

B. 25

C. 23

D. 27

Câu 6 (NB). Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là

A. Hội đồng Châu Âu.

B. Hội đồng bộ trưởng EU.

C. Ủy ban liên minh Châu Âu.

D. Nghị viện Châu Âu.

Câu 7 (NB). Mục tiêu của EU khi thành lập được thể hiện qua hiệp ước nào?

A. Ma – xtrích.

B. Li – xbon.

C. Pa – ri.

D. Am – xtéc – đam.

Câu 8 (NB). Tháng 1/2020, quốc gia đã rời khỏi EU là

A. Pháp.

B. Thụy Sĩ.

C. Hà Lan.

D. Anh.

Câu 9 (TH). Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

A. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất trên thế giới.

B. Là liên kết khu vực chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.

C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.

D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Câu 10 (TH). Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) trong EU có tác động

A. nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.

B. làm tăng rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ và luân chuyển vốn.

C. làm cho việc chuyển giao vốn trong EU trở nên khó khăn hơn.

D. công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia trở nên phức tạp.

Câu 11 (NB). Đặc trưng nền nông nghiệp của các nước Đông Nam Á là

A. nhiệt đới

B. cận nhiệt.

C. lúa nước.

D. ôn đới.

Câu 12 (NB). Cơ cấu kinh tế của hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đang chuyển dịch theo hướng

- A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.
- B. liên kết, liên doanh với nước ngoài.
- C. xây dựng kinh tế thị trường.
- D. phát triển nền kinh tế tri thức.

Câu 13 (TH). Thách thức lớn nhất mà tổ chức ASEAN đang phải đối mặt giải quyết là

- A. tình trạng bất ổn ở một số quốc gia thành viên do vấn đề tôn giáo.
- B. trình độ phát triển còn rất chênh lệch giữa các quốc gia thành viên.
- C. sự bất đồng quan điểm giữa các thành viên cũ và mới hiện nay.
- D. sự tương đồng về văn hóa, xã hội giữa các quốc gia thành viên.

Câu 14 (TH). Vị trí địa lý đã tạo điều kiện cho hầu hết các nước Đông Nam Á có lợi thế để phát triển ngành

- A. công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. kinh tế biển.
- D. du lịch – dịch vụ.

Câu 15 (TH). Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.
- B. Có nhiều kiểu, dạng địa hình, khí hậu.
- C. Nằm trong vành đai sinh khoáng.
- D. Nằm kề sát vành đai lửa Thái Bình Dương.

Câu 16 (TH). Phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân có nhiều nét tương đồng là một trong những điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á

- A. hợp tác cùng phát triển.
- B. phát triển du lịch.
- C. ổn định chính trị.
- D. hội nhập kinh tế.

Câu 17 (NB). Quốc gia có quy mô GDP lớn nhất khu vực Tây Nam Á hiện nay là

- A. Ả-rập Xê-út.
- B. Ca-ta.
- C. Cô-ôét.

D. Ô – man.

Câu 18 (NB). Trong thế kỉ XX, nhiều quốc gia Tây Nam Á chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng

A. sản xuất nông nghiệp và hàng thủ công.

B. phát triển công nghiệp dầu khí.

C. phát triển nền kinh tế tri thức.

D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Câu 19 (NB). Các nước có nền kinh tế phát triển ở Tây Nam Á, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng

A. chuyên môn hóa.

B. đa canh.

C. công nghệ cao.

D. liên kết.

Câu 20 (NB). Ngành công nghiệp và dịch vụ hiện nay ở khu vực Tây Nam Á đóng góp vào cơ cấu GDP hơn

A. 60%.

B. 70%.

C. 80%.

D. 90%.

Câu 21 (TH). Tình trạng đói nghèo ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á chủ yếu là do

A. Thiếu hụt nguồn lao động

B. Chiến tranh, xung đột tôn giáo

C. Sự khắc nghiệt của tự nhiên

D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

Câu 22 (TH). Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á?

A. Giáp với nhiều biển và đại dương.

B. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.

C. Có đường chí tuyến chạy qua.

D. Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới.

Câu 23 (NB). Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km², Hoa Kỳ còn bao gồm

A. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai

B. Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn.

C. Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ

D. Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

Câu 24 (NB). Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

A. Cận nhiệt đới và hoang mạc.

B. Cận nhiệt đới và bán hoang mạc

C. Cận nhiệt đới và ôn đới hải dương

D. Hoang mạc và bán hoang mạc

Câu 25 (TH). Ngành công nghiệp luyện kim đen của Hoa Kỳ phân bố chủ yếu ở

A. vùng ven biển phía Tây

B. vùng Đông Bắc

C. vùng ven vịnh Mêhicô

D. vùng phía Nam

Câu 26 (TH). Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

A. Nguồn lao động có trình độ cao

B. Nguồn đầu tư vốn lớn

C. Làm phong phú thêm nền văn hóa

D. Làm đa dạng về chủng tộc

Câu 27 (TH). Ý nào sau đây **không đúng** về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có.

B. Nguồn lao động kỹ thuật dồi dào.

C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá.

D. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

Câu 28 (TH). Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

A. Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP cao và tăng nhanh.

B. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.

C. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu trong nền kinh tế.

D. Các trung tâm công nghiệp lớn tập trung ở ven Thái Bình Dương.

Phần tự luận (3 điểm)

Câu 1 (2,0 điểm). Cho bảng số liệu:

SỐ LƯỢT KHÁCH DU LỊCH QUỐC TẾ VÀ DOANH THU DU LỊCH Ở KHU VỰC ĐÔNG NAM Á GIAI ĐOẠN 2005 – 2019

Năm	2005	2010	2015	2019
Số lượt khách du lịch đến (Triệu lượt người)	49.3	70.4	104.2	138.5
Doanh thu du lịch (Tỷ USD)	33.8	68.5	108.5	147.6

(Nguồn: Tổ chức du lịch thế giới, 2022)

a) Nhận xét về tình hình du lịch của khu vực Đông Nam Á từ bảng số liệu trên?

b) Giải thích về sự phát triển hoạt động du lịch ở khu vực Đông Nam Á?

.....

Câu 2 (1,0 điểm).

Chứng minh nhận định sau: Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành kinh tế có ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội, chính trị ở khu vực Tây Nam Á?

.....

.....

.....

.....

----- Hết -----



Phần trắc nghiệm

Câu	1	2	3	4	5	6	7	8
Đáp án	A	B	A	B	D	A	A	D
Câu	9	10	11	12	13	14	15	16
Đáp án	A	A	A	A	B	C	C	A
Câu	17	18	19	20	21	22	23	24
Đáp án	A	B	C	C	B	B	A	D
Câu	25	26	27	28				
Đáp án	B	A	D	C				

Câu 1 (NB). Một trong những biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế là

- A. các dòng hàng hóa – dịch vụ, vốn ngày càng được tự do di chuyển.
- B. các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư, tài chính bị thu hẹp.
- C. thương mại nội vùng giữa các quốc gia trong cùng khu vực tăng.
- D. gia tăng số lượng và quy mô các tổ chức khu vực trên thế giới.

Phương pháp

Dựa trên các biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế xác định đáp án đúng

Lời giải

Phân tích từng đáp án:

Đáp án A đúng bởi “Các dòng hàng hóa – dịch vụ, vốn ngày càng được tự do di chuyển...” là một trong những biểu hiện của toàn cầu hóa kinh tế.

Đáp án B sai vì toàn cầu hóa nền kinh tế khiến các giao dịch quốc tế về thương mại, đầu tư, tài chính ngày càng được mở rộng, không phải bị thu hẹp như đáp án đã nêu.

Đáp án C sai vì toàn cầu hóa kinh tế khiến thương mại ngoại vùng, giữa các khu vực tăng, không phải thương mại nội vùng giữa các quốc gia trong từng khu vực tăng.

Đáp án D sai vì “gia tăng số lượng và quy mô các tổ chức các khu vực trên thế giới” là biểu hiện của khu vực hóa kinh tế.

Đáp án A.

Câu 2 (NB). Các tổ chức liên kết kinh tế khu vực thường có những nét tương đồng về

- A. Thành phần chủng tộc

- B. Mục tiêu và lợi ích phát triển
- C. Lịch sử dựng nước, giữ nước
- D. Trình độ văn hóa, giáo dục

Phương pháp

Dựa trên khái niệm của khu vực hóa kinh tế xác định đáp án đúng

Lời giải

Khu vực hóa kinh tế là quá trình liên kết và hợp tác kinh tế giữa các nước trong các khu vực trên thế giới trên cơ sở tương đồng về địa lí, văn hóa, xã hội hoặc có chung mục tiêu và lợi ích phát triển

Đáp án B.

Câu 3 (NB). Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương được viết tắt là

- A. APEC.
- B. IMF.
- C. WTO.
- D. ASEAN.

Phương pháp

Giải nghĩa các từ viết tắt:

APEC (Asia – Specific Economic Cooperation): Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương.

IMF (International Monetary Fund): Quỹ tiền tệ quốc tế

WTO (World Trade Organization): Tổ chức Thương mại Thế giới

ASEAN (Association of Southeast Asia Nations): Hiệp hội các quốc gia Đông Nam Á.

Lời giải

Diễn đàn hợp tác kinh tế Châu Á – Thái Bình Dương được viết tắt là APEC

Đáp án A.

Câu 4 (NB). Phía Tây khu vực Mỹ La Tinh tiếp giáp với đại dương nào?

- A. Đại Tây Dương.
- B. Thái Bình Dương.
- C. Nam Đại Dương
- D. Ấn Độ Dương.

Phương pháp

Xác định vị trí địa lý khu vực Mỹ La Tinh, chỉ ra các đại dương bao quanh.

Lời giải

Phía Tây khu vực Mỹ La Tinh tiếp giáp với Thái Bình Dương

Đáp án B.

Câu 5 (NB). Số lượng thành viên của tổ chức EU hiện nay là

- A. 24
- B. 25
- C. 23
- D. 27

Phương pháp

Nắm chắc các kiến thức cơ bản về EU

Lời giải

Năm 2021, EU có 27 quốc gia thành viên, chiếm khoảng 5,7% dân và 17,8% GDP toàn thế giới

Đáp án D.

Câu 6 (NB). Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là

- A. Hội đồng Châu Âu.
- B. Hội đồng bộ trưởng EU.
- C. Ủy ban liên minh Châu Âu.
- D. Nghị viện Châu Âu.

Phương pháp

Xác định cấu trúc của EU

Lời giải

Cơ quan quyền lực cao nhất của EU là hội đồng châu Âu, gồm 27 nguyên thủ các nước thành viên, thường họp 4 lần một năm, giải quyết các vấn đề quan trọng nhất: quyết định đường lối chính trị của EU, chính sách kinh tế tiền tệ; đặt ra đường lối an ninh và đối ngoại chung.

Đáp án A.

Câu 7 (NB). Mục tiêu của EU khi thành lập được thể hiện qua hiệp ước nào?

- A. Ma – xtrích.
- B. Li – xbon.
- C. Pa – ri.
- D. Am – xtéc – đam.

Phương pháp

Nắm chắc các kiến thức cơ bản về EU (Liên minh châu Âu)

Lời giải

Mục tiêu của EU khi thành lập được thể hiện qua hiệp ước Ma – xtrích (1993)

Đáp án A.

Câu 8 (NB). Tháng 1/2020, quốc gia đã rời khỏi EU là

- A. Pháp.
- B. Thụy Sĩ.
- C. Hà Lan.
- D. Anh.

Phương pháp

Tìm hiểu thêm về sự kiện Brexit

Lời giải

Tháng 1/2020, quốc gia đã rời khỏi EU là Anh

Đáp án D.

Câu 9 (TH). Đặc điểm nào sau đây đúng khi nói về EU?

- A. Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất trên thế giới.
- B. Là liên kết khu vực chi phối toàn bộ nền kinh tế thế giới.
- C. Là lãnh thổ có sự phát triển đồng đều giữa các vùng.
- D. Là tổ chức thương mại không phụ thuộc vào bên ngoài.

Phương pháp

Nắm chắc các kiến thức cơ bản về EU (Liên minh châu Âu)

Lời giải

Là liên kết khu vực có nhiều quốc gia nhất trên thế giới là đặc điểm đúng khi nói về EU.

Đáp án A.

Câu 10 (TH). Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) trong EU có tác động

- A. nâng cao sức cạnh tranh của thị trường chung châu Âu.
- B. làm tăng rủi ro khi chuyển đổi tiền tệ và luân chuyển vốn.
- C. làm cho việc chuyển giao vốn trong EU trở nên khó khăn hơn.
- D. công tác kế toán của các doanh nghiệp đa quốc gia trở nên phức tạp.

Phương pháp

Nắm chắc các kiến thức cơ bản về EU (Liên minh châu Âu).

Lời giải

Việc sử dụng đồng tiền chung (ơ-rô) trong EU giúp nâng cao sức cạnh tranh của thị trường châu Âu

Đáp án A.

Câu 11 (NB). Đặc trưng nền nông nghiệp của các nước Đông Nam Á là

- A. nhiệt đới

B. cận nhiệt.

C. lúa nước.

D. ôn đới.

Phương pháp

Xác định khu vực Đông Nam Á thuộc đới nóng, khí hậu nhiệt đới. Đặc điểm nông nghiệp phụ thuộc chủ yếu vào đặc điểm khí hậu.

Lời giải

Đặc trưng nền nông nghiệp của các nước Đông Nam Á là nền nông nghiệp nhiệt đới

Đáp án A.

Câu 12 (NB). Cơ cấu kinh tế của hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đang chuyển dịch theo hướng

A. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

B. liên kết, liên doanh với nước ngoài.

C. xây dựng kinh tế thị trường.

D. phát triển nền kinh tế tri thức.

Phương pháp

Xác định đặc điểm phát triển kinh tế của khu vực Đông Nam Á.

Lời giải

Cơ cấu kinh tế của hầu hết các nước trong khu vực Đông Nam Á đang chuyển dịch theo hướng công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Đáp án A

Câu 13 (TH). Thách thức lớn nhất mà tổ chức ASEAN đang phải đối mặt giải quyết là

A. tình trạng bất ổn ở một số quốc gia thành viên do vấn đề tôn giáo.

B. trình độ phát triển còn rất chênh lệch giữa các quốc gia thành viên.

C. sự bất đồng quan điểm giữa các thành viên cũ và mới hiện nay.

D. sự tương đồng về văn hóa, xã hội giữa các quốc gia thành viên.

Phương pháp

Xác định các khó khăn mà ASEAN gặp phải.

Chú ý từ khóa “nhất”.

Lời giải

Thách thức lớn nhất mà tổ chức ASEAN đang phải đối mặt giải quyết là trình độ phát triển còn rất chênh lệch giữa các quốc gia thành viên.

Đáp án B.

Câu 14 (TH). Vị trí địa lí đã tạo điều kiện cho hầu hết các nước Đông Nam Á có lợi thế để phát triển ngành

- A. công nghiệp.
- B. nông nghiệp.
- C. kinh tế biển.
- D. du lịch – dịch vụ.

Phương pháp

Xác định tác động của vị trí địa lí tới kinh tế khu vực Đông Nam Á.

Lời giải

Hầu hết các quốc gia khu vực Đông Nam Á (ngoại trừ Lào) giáp biển với nguồn tài nguyên dồi dào, vị trí này giúp các quốc gia trong khu vực phát triển ngành kinh tế biển.

Đáp án C.

Câu 15 (TH). Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì

- A. Nằm trong vùng nhiệt đới gió mùa.
- B. Có nhiều kiểu, dạng địa hình, khí hậu.
- C. Nằm trong vành đai sinh khoáng.
- D. Nằm kề sát vành đai lửa Thái Bình Dương.

Phương pháp

Xác định vị trí và tác động của vị trí địa lí tới khu vực Đông Nam Á.

Lời giải

Các nước Đông Nam Á có nhiều loại khoáng sản vì nằm trong vành đai sinh khoáng

Đáp án C.

Câu 16 (TH). Phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân có nhiều nét tương đồng là một trong những điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á

- A. hợp tác cùng phát triển.
- B. phát triển du lịch.
- C. ổn định chính trị.
- D. hội nhập kinh tế.

Phương pháp

Xác định tác động của yếu tố văn hóa tới sự phát triển của khu vực Đông Nam Á.

Lời giải

Phong tục tập quán, sinh hoạt văn hóa của người dân có nhiều nét tương đồng là một trong những điều kiện thuận lợi để các nước Đông Nam Á hợp tác và cùng phát triển

Đáp án A.

Câu 17 (NB). Quốc gia có quy mô GDP lớn nhất khu vực Tây Nam Á hiện nay là

- A. A- rập Xê – út.
- B. Ca – ta.
- C. Cô – oét.
- D. Ô – man.

Phương pháp

Xác định trình độ kinh tế của các quốc gia khu vực Tây Nam Á.

Thông tin bảng 16.2 SGK Địa lý (KNTT&CS) tr.74.

Lời giải

Quốc gia có quy mô GDP lớn nhất khu vực Tây Nam Á hiện nay là A- rập Xê – út.

Đáp án A.

Câu 18 (NB). Trong thế kỉ XX, nhiều quốc gia Tây Nam Á chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng

- A. sản xuất nông nghiệp và hàng thủ công.
- B. phát triển công nghiệp dầu khí.
- C. phát triển nền kinh tế tri thức.
- D. công nghiệp hóa, hiện đại hóa.

Phương pháp

Tìm hiểu về quá trình phát triển kinh tế của khu vực Tây Nam Á, xác định ngành kinh tế chủ đạo của khu vực này.

Lời giải

Trong thế kỉ XX, nhiều quốc gia Tây Nam Á chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng phát triển công nghiệp dầu khí

Đáp án B.

Câu 19 (NB). Các nước có nền kinh tế phát triển ở Tây Nam Á, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng

- A. chuyên môn hóa.
- B. đa canh.
- C. công nghệ cao.
- D. liên kết.

Phương pháp

Xác định xu hướng phát triển các quốc gia có nền kinh tế phát triển ở Tây Nam Á hiện nay

Lời giải

Các nước có nền kinh tế phát triển ở Tây Nam Á, đẩy mạnh phát triển nông nghiệp theo hướng công nghệ cao.

Đáp án C.

Câu 20 (NB). Ngành công nghiệp và dịch vụ hiện nay ở khu vực Tây Nam Á đóng góp vào cơ cấu GDP hơn

- A. 60%.
- B. 70%.
- C. 80%.
- D. 90%.

Phương pháp

Xác định cơ cấu nền kinh tế khu vực Tây Nam Á.

Lời giải

Ngành công nghiệp và dịch vụ đóng vai trò then chốt và đóng góp lớn vào quy mô GDP của nhiều quốc gia khu vực Tây Nam Á, hiện nay ở khu vực Tây Nam Á đóng góp vào cơ cấu GDP hơn 80%

Đáp án C.

Câu 21 (TH). Tình trạng đói nghèo ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á chủ yếu là do

- A. Thiếu hụt nguồn lao động
- B. Chiến tranh, xung đột tôn giáo
- C. Sự khắc nghiệt của tự nhiên
- D. Thiên tai xảy ra thường xuyên

Phương pháp

Nguyên nhân đói nghèo khu vực Tây Nam Á và Trung Á

Lời giải

Tình trạng đói nghèo ở khu vực Tây Nam Á và Trung Á chủ yếu là do chiến tranh, xung đột tôn giáo.

Đáp án B.

Câu 22 (TH). Ý nào biểu hiện rõ nhất vị trí chiến lược của khu vực Tây Nam Á?

- A. Giáp với nhiều biển và đại dương.
- B. Nằm ở ngã ba của ba châu lục.
- C. Có đường chí tuyến chạy qua.
- D. Nằm ở khu vực khí hậu nhiệt đới.

Phương pháp

Ý nghĩa vị trí địa lý khu vực Tây Nam Á

Lời giải

Khu vực Tây Nam Á nằm ở ngã ba của ba châu lục châu Á, châu Âu và châu Phi; vị trí này mang tính chiến lược.

Đáp án B.

Câu 23 (NB). Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km², Hoa Kỳ còn bao gồm

- A. Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai
- B. Quần đảo Ha-oai và quần đảo Ăng-ti Lớn.
- C. Quần đảo Ăng-ti Lớn và quần đảo Ăng-ti Nhỏ
- D. Quần đảo Ăng-ti Nhỏ và bán đảo A-la-xca.

Phương pháp

Xác định các bộ phận lãnh thổ của Hoa Kỳ.

Lời giải

Ngoài phần đất ở trung tâm Bắc Mỹ có diện tích hơn 8 triệu km², Hoa Kỳ còn bao gồm: Bán đảo A-la-xca và quần đảo Ha-oai.

Đáp án A.

Câu 24 (NB). Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu

- A. Cận nhiệt đới và hoang mạc.
- B. Cận nhiệt đới và bán hoang mạc
- C. Cận nhiệt đới và ôn đới hải dương
- D. Hoang mạc và bán hoang mạc

Phương pháp

Xác định đặc điểm và sự phân hóa khí hậu tại Hoa Kỳ

Lời giải

Vùng phía Tây Hoa Kỳ chủ yếu có khí hậu hoang mạc và bán hoang mạc

Đáp án D.

Câu 25 (TH). Ngành công nghiệp luyện kim đen của Hoa Kỳ phân bố chủ yếu ở

- A. vùng ven biển phía Tây
- B. vùng Đông Bắc
- C. vùng ven vịnh Mêhicô
- D. vùng phía Nam

Phương pháp

Xác định sự phân bố các ngành kinh tế trên lãnh thổ Hoa Kỳ.

Lời giải

Ngành công nghiệp luyện kim đen của Hoa Kỳ phân bố chủ yếu ở vùng Đông Bắc

Đáp án B.

Câu 26 (TH). Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là

- A. Nguồn lao động có trình độ cao
- B. Nguồn đầu tư vốn lớn
- C. Làm phong phú thêm nền văn hóa
- D. Làm đa dạng về chủng tộc

Phương pháp

Thành phần dân cư của Hoa Kỳ chủ yếu là người dân nhập cư, xác định tác động tích cực của người nhập cư.

Lời giải

Lợi ích to lớn do người nhập cư mang đến cho Hoa Kỳ là nguồn lao động có trình độ cao.

Đáp án A.

Câu 27 (TH). Ý nào sau đây **không đúng** về thuận lợi chủ yếu để phát triển kinh tế của Hoa Kỳ?

- A. Tài nguyên thiên nhiên giàu có.
- B. Nguồn lao động kỹ thuật dồi dào.
- C. Nền kinh tế không bị chiến tranh tàn phá.
- D. Phát triển từ một nước tư bản lâu đời.

Phương pháp

Xác định điều kiện phát triển kinh tế của Hoa Kỳ

Chú ý từ khóa “Không đúng”

Lời giải

Phát triển từ một nước tư bản lâu đời không phải là thuận lợi để phát triển kinh tế Hoa Kỳ.

Đáp án D.

Câu 28 (TH). Phát biểu nào sau đây đúng với ngành công nghiệp của Hoa Kỳ?

- A. Tỷ trọng giá trị sản lượng công nghiệp trong GDP cao và tăng nhanh.
- B. Công nghiệp khai khoáng chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu.
- C. Công nghiệp tạo nguồn hàng xuất khẩu chủ yếu trong nền kinh tế.
- D. Các trung tâm công nghiệp lớn tập trung ở ven Thái Bình Dương.

Phương pháp

Xác định đặc điểm nền công nghiệp Hoa Kỳ

Lời giải

Phân tích từng đáp án:

Đáp án A sai vì ngành công nghiệp chiếm tỷ trọng nhỏ trong cơ cấu GDP và có xu hướng giảm (thông tin bảng 19.2 SGK KNTT&CS tr.89.)

Đáp án B sai vì ngành công nghiệp chế biến chế tạo chiếm hầu hết giá trị hàng hóa xuất khẩu, không phải công nghiệp khai khoáng.

Đáp án C đúng.

Đáp án D sai vì cuối thế kỉ XX, có sự dịch chuyển dần sản xuất công nghiệp về phía Nam và ven biển Thái Bình Dương, tạo thành vành đai mặt trời.

Đáp án C.

Phần tự luận.

Câu	Ý	Nội dung	Điểm
1 (2,0 điểm)	A	Nhận xét về tình hình du lịch của khu vực Đông Nam Á từ bảng số liệu trên?	1,0
		- Số lượt khách du lịch đến tăng nhanh và liên tục (DC) - Doanh thu du lịch tăng nhanh và liên tục (DC) (Thí sinh không dẫn chứng số liệu chỉ cho ½ tổng điểm)	
	B	Giải thích về sự phát triển hoạt động du lịch ở khu vực Đông Nam Á?	1,0
		- Giàu tài nguyên du lịch, có nhiều điểm du lịch đẹp. - Cơ sở vật chất kĩ thuật, dịch vụ du lịch ngày càng hoàn thiện. - Nhu cầu du lịch tăng do kinh tế phát triển, chất lượng cs.... - Tình hình chính trị, an ninh khu vực tương đối ổn định.	
2 (1,0 điểm)		Chứng minh nhận định sau: Công nghiệp khai thác dầu khí là ngành kinh tế có ảnh hưởng lớn đến kinh tế, xã hội, chính trị ở khu vực Tây Nam Á?	1,0
		- Ảnh hưởng kinh tế: Đóng góp vào quy mô GDP của một số nước, tạo chuyển dịch cơ cấu kinh tế nhanh (DC) - Ảnh hưởng đến xã hội, chính trị: Là nơi các cường quốc cạnh tranh ảnh hưởng, gây sức ép lên vấn đề dầu mỏ => tình hình chính trị bất ổn định, đời sống nhân dân gặp nhiều khó khăn... (DC) (- Thí sinh không dẫn chứng số liệu chỉ cho ½ tổng điểm - HS có thể trình bày thêm các vấn đề thời sự khác khuyến khích cho điểm nếu chưa đạt điểm tối đa)	